CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOME CREDIT VIỆT NAM
Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, Số 20 Nguyễn Đăng Giai, Phường An Khánh, TPHCM
Tel: (028) 3513 6868 Fax: (028) 3899 1844 Website: www.homecredit.vn

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Mã sản phẩm: XXXXXXXXXX *Mã shop: XXXXXXX*
Số hợp đồng: XXXXXXXXXX

Thông tin người đề nghị vay		
Họ tên:		Ngày sinh:
Số giấy tờ tuỳ thân (Thẻ CCCD/ Căn cước)*: (*) Giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm		ĐTDĐ:
Địa chỉ:		Email:
Thu nhập (nguồn trả nợ) hàng tháng:		Mục đích sử dụng vốn vay: [mua bảo hiểm và] hoàn trả vốn vay đã ứng trước cho mục đích phục vụ nhu cầu đời sống Thời gian sử dụng vốn: từ khi giải ngân đến khi sử dụng hết.
Người liên hệ khẩn cấp:		Điện thoại:
Người liên hệ khẩn cấp:		Điện thoại:
Thông tin khoản vay		
Số tiền đề nghị vay (tổng số nguồn vốn cần sử dụng, đồng thời là vốn vay):		
Tiền vay mua Bảo hiểm	1:	Phí:
	2:	Phí:
	3:	Phí:
	4:	Phí:
Số tiền giải ngân trực tiếp đến người đề nghị vay (Số tiền đề nghị vay - Phí BH (nếu có)):		
Phương thức giải ngân: chuyển khoản/ thẻ ghi nợ		
Số thẻ ghi nợ:		
Ngân hàng:		

Người đề nghị vay cam kết có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo thông tin được nêu tại mục *Phương thức giải ngân*, đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc mục đích phục vụ đời sống được Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam ("Home Credit") quyết định cho vay theo quy định của pháp luật (cho vay bù đắp tài chính); đồng thời, đã cung cấp cho Home Credit các chứng từ chính xác, trung thực để chứng minh việc đã ứng vốn tự có và mục đích sử dụng vốn vay nêu trên.

Tôi xác nhận những thông tin trên đây là chính xác, trung thực, và tôi cũng đồng ý cho Home Credit được thu thập, sử dụng cũng như chia sẻ cho bên thứ ba các thông tin liên quan đến tôi và/hoặc thông tin liên quan đến (các) khoản vay của tôi tại Home Credit hoặc các tổ chức khác. Trường hợp có sự khác biệt thông tin cá nhân được ghi nhận tại bất kỳ tài liệu nào được ký bởi tôi (cho mục đích thực hiện hợp đồng với Home Credit) so Giấy tờ tùy thân của tôi (có hiệu lực tại từng thời điểm), thông tin trên Giấy tờ tùy thânsẽ là thông tin cuối cùng và các tài liệu liên quan sẽ vẫn có giá trị pháp lý. Đồng thời, tại bất kỳ thời điểm nào, Home Credit cũng có toàn quyền được cập nhật, điều chỉnh các thông tin cá nhân của tôi tại Home Credit mà không cần có sự chấp thuận của tôi, và không cần thông báo cho tôi, trên cơ sở tham chiếu đến Giấy tờ tùy thâncủa tôi hoặc các nguồn thông tin hợp pháp khác.

Tôi đồng ý ký kết tài liệu này thông qua phương tiện điện tử. Trong mọi trường hợp, Quý khách có thể gọi đến đường dây nóng 1900 633 633 của Home Credit để yêu cầu Home Credit cung cấp bản sao của Tài liệu này có đóng dấu của Home Credit.

Ngày…tháng….năm…..,
Xác nhận của Người đề nghị

Đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV
Home Credit Việt Nam

This item's classification is Internal. It was created by and is in property of the Home Credit. Do not distribute outside of the organization.

Quản lý khoản vay với ứng dụng Home Credit: kiểm tra thông tin khoản vay, lịch sử thanh toán, xác nhận thanh toán… Tải ngay bằng cách tìm từ khóa Home Credit Vietnam trên App Store/ Google Play hoặc truy cập hcvn.app/c

CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOME CREDIT VIỆT NAM
Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, Số 20 Nguyễn Đăng Giai, Phường An Khánh, TPHCM
Tel: (028) 3513 6868 Fax: (028) 3899 1844 Website: www.homecredit.vn

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Mã sản phẩm:	*Mã shop:*

HỢP ĐỒNG SỐ:
Hôm nay, ngày… tháng … năm 20…, tại Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam, chúng tôi gồm có:
BÊN CHO VAY: CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOME CREDIT VIỆT NAM.
Địa chỉ:
Đại diện: Chức vụ:
Mã số doanh nghiệp: 0307672788 Điện thoại: Fax:
BÊN VAY: ÔNG/BÀ
Số giấy tờ tuỳ thân (thẻ CCCD/ Căn cước)*:
(*) Giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm

Địa chỉ:

Các bên thỏa thuận ký Hợp đồng này theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung khoản vay

1. **Số tiền vay(*): ……VNĐ** **(Bằng chữ(*):……)** Đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ: Việt Nam đồng Trong đó, số tiền vay mua bảo hiểm là…… VNĐ Số tiền vay cho các mục đích khác được nêu tại Mục 1.10 là…… VNĐ
2. Thời hạn vay: … kỳ kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay. Trong đó: [*Trường hợp vay Top-up:*] Bao gồm các kỳ được ân hạn (Bên vay không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi và/ hoặc gốc nào) và các kỳ Bên vay phải thanh toán: Kỳ thanh toán đầu tiên được tính đến ngày dự kiến … (là ngày Bên vay phải trả góp hàng tháng gần nhất theo dự kiến của Bên cho vay), ngày trả góp tháng đầu tiên sẽ được thông báo đến Bên vay theo các phương thức liên lạc được quy định tại Hợp đồng này (sau đây gọi chung là "Tin nhắn"); Các kỳ còn lại mỗi kỳ là 01 tháng. [*Các trường hợp vay BT khác:*] Kỳ đầu tiên được tính từ ngày giải ngân khoản vay đến ngày dự kiến … (là ngày Bên vay phải trả góp hàng tháng gần nhất theo dự kiến của Bên cho vay), ngày trả góp tháng đầu tiên sẽ được thông báo đến Bên vay theo các phương thức liên lạc được quy định tại Hợp đồng này (sau đây gọi chung là "Tin nhắn"); Các kỳ còn lại mỗi kỳ là 01 tháng.

3. Ngày giải ngân: [là ngày Bên vay nhận tiền mặt/là ngày Bên cho vay chuyển tiền cho Bên vay]	5. Phương thức giải ngân: chuyển khoản/ thẻ ghi nợ và thanh toán cho công ty bảo hiểm (nếu có)
4. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần	

6. Ngày trả góp tháng đầu tiên	**7. Ngày trả góp hàng tháng**	**8. Số tiền trả góp hàng tháng**

Thông tin chi tiết tại các mục 6, 7, 8 trên đây sẽ được xác định sau khi Bên vay nhận tiền giải ngân và được thông báo đến Bên vay qua Tin nhắn. Các bên đồng ý số tiền trả góp của kỳ cuối cùng có thể thay đổi (nhiều hơn hoặc ít hơn) so với các kỳ còn lại do lãi được tính trên dư nợ gốc giảm dần và sẽ được Bên cho vay thông báo theo các phương thức liên lạc quy định tại Hợp đồng này.
Ngoài ra, đối với khoản vay có thời gian ân hạn gốc và/ hoặc lãi, Bên cho vay sẽ chưa thu tiền gốc và/ hoặc lãi trong một số kỳ đầu tiên ("**Thời gian ân hạn**"). Tuy nhiên, không có điều khoản nào theo Hợp đồng này có nghĩa là Bên cho vay miễn giảm tiền gốc và/ hoặc lãi và/ hoặc bất kỳ khoản tiền phải thu nào cho Bên vay.
Đồng thời, nhằm đảm bảo khả năng tài chính của Bên vay ổn định, trừ trường hợp được các bên thỏa thuận khác đi, nếu Bên vay có khoản tiền vay để mua bảo hiểm được nêu tại mục "Bảo hiểm" của Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kèm theo Hợp đồng này thì (các) hợp đồng bảo hiểm có liên quan sẽ không được chấm dứt trong Thời gian ân hạn.

9. Lãi suất áp dụng	
- Lãi suất trong hạn: • Lãi suất trong hạn ưu đãi(*):…..%/năm; • Lãi suất trong hạn thông thường(*): …%/năm	- Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn: 150% của lãi suất trong hạn thông thường; và

	- Lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn(*): ….%/năm.
10. Mục đích sử dụng vốn vay: [mua bảo hiểm và] hoàn trả vốn vay đã ứng trước cho mục đích phục vụ nhu cầu đời sống (cho vay bù đắp tài chính) Bên vay cam kết có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo thông tin được nêu tại mục *Phương thức giải ngân*, đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc mục đích phục vụ đời sống được Bên cho vay quyết định cho vay theo quy định của pháp luật; đồng thời, đã cung cấp cho Bên cho vay các chứng từ chính xác, trung thực để chứng minh việc đã ứng vốn tự có và mục đích sử dụng vốn vay nêu trên. Home Credit được quyền hủy/ chấm dứt hợp đồng vay sau khi ký trong trường hợp (i) tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay do Bên vay cung cấp là không chính xác, hoặc (ii) thông tin giải ngân không chính xác, hoặc (iii) vì bất kỳ lí do gì mà khoản giải ngân được thực hiện không thành công.	
11. Trả nợ trước hạn	
Số kỳ trả góp tối thiểu phải hoàn thành(*): …kỳ	Phí trả nợ trước hạn(*): …% dư nợ gốc tại thời điểm trả nợ. Để tránh nhầm lẫn, việc trả nợ trước hạn phải được sự đồng ý của Bên cho vay. Trừ trường hợp được Bên cho vay đồng ý khác đi, đối với sản phẩm có Thời gian ân hạn (được nêu tại mục 6, 7, 8 ở trên), Bên vay sẽ không được chấm dứt Hợp đồng trong Thời gian ân hạn.
Không áp dụng trả nợ trước hạn	
12. Sản phẩm ưu đãi(*):	

(*) Thông tin chi tiết được điền theo thỏa thuận của hai bên khi ký Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2: Cách tính lãi; Thanh toán nợ vay

1. Nợ gốc và lãi được thanh toán trong nhiều kỳ trả góp hàng tháng. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay.
2. Đối với bất kỳ số tiền vay nào không phải là vay tiền mặt, Bên vay tại văn bản này đồng ý và thừa nhận rằng (i) số tiền vay tương ứng đó sẽ được Bên cho vay chuyển trực tiếp cho bên cung cấp hàng hóa và/hoặc dịch vụ, và/hoặc công ty bảo hiểm (nếu có), để thanh toán cho các hàng hóa và/hoặc dịch vụ có liên quan được mua bởi Bên vay, và (ii) nhằm mục đích tính lãi, toàn bộ Số tiền vay (bao gồm cả số tiền vay tiền mặt và số tiền vay giải ngân cho bên cung cấp hàng hóa và/hoặc dịch vụ, và/hoặc công ty bảo hiểm đó) sẽ được xem là đã được giải ngân đầy đủ cho Bên vay vào ngày được nêu tại Điều 1.3.
3. Tiền lãi vay được tính theo công thức sau đây:
   Số tiền lãi ngày = Số dư thực tế (x) Lãi suất tính lãi (:) 365; và
   Số tiền lãi của mỗi kỳ trả góp bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ trả góp
   Trong đó:
   i. Số dư thực tế là số dư nợ gốc trong hạn cuối ngày tính lãi mà Bên vay phải trả cho Bên cho vay, và
   ii. Lãi suất tính lãi là mức lãi suất được quy định tại Điều 1.9 của Hợp đồng này.
4. Trừ khi pháp luật quy định khác, mọi khoản thanh toán của Bên vay cho mỗi kỳ trả góp được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây: các khoản chi phí (bao gồm, ngoài các chi phí khác, chi phí xử lý thu hồi nợ) và phí phát sinh (nếu có), khoản bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có), nợ gốc, lãi.
5. Mọi khoản thanh toán cho Bên cho vay được coi là đã thanh toán khi Bên vay đã thực hiện đúng và chính xác hướng dẫn thanh toán của Home Credit (bao gồm cả thông tin số hợp đồng hoặc thông tin tương đương) và khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên cho vay. Nếu Ngày đến hạn cuối cùng (Ngày đáo hạn) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì Bên vay có quyền thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo, nếu các Ngày đến hạn hàng tháng (trừ Ngày đáo hạn) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì các Bên đồng ý Ngày đến hạn hàng tháng vẫn giữ nguyên và Bên vay thanh toán vào ngày làm việc trước đó để đảm bảo tiền được ghi có đúng hạn.
6. Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng này.
7. Nếu có bất kỳ khoản tiền nào được chuyển cho Bên cho vay trước Ngày trả góp hàng tháng và/hoặc còn dư trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng mà không thuộc trường hợp Trả nợ trước hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, khoản tiền chuyển trước và/hoặc còn dư này sẽ được Bên cho vay hỗ trợ quản lý không trả lãi và được dùng để thanh toán cho các kỳ trả góp hàng tháng kế tiếp vào Ngày trả góp hàng tháng tương ứng theo thứ tự thanh toán quy định tại Điều 2.4 của Hợp đồng này.
8. Nếu có bất kỳ khoản tiền thanh toán còn dư nào sau khi Hợp đồng này chấm dứt, Bên cho vay sẽ nỗ lực liên hệ để thông báo và hướng dẫn thủ tục hoàn trả cho Bên vay. Nếu trong vòng 6 tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng mà (i) Bên cho vay không thể liên lạc được với Bên vay theo phương thức liên hệ tại Điều 12 của Hợp đồng này, hoặc (ii) Bên vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản theo hướng dẫn của Bên cho vay gửi đến Bên cho vay, hoặc (iii) Bên vay có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản nhưng không cung cấp các thông tin, thủ

tục cần thiết để nhận tiền, thì Bên vay theo đây đồng ý từ bỏ quyền sở hữu đối với các khoản tiền thanh toán còn dư đến 250.000 VNĐ, đồng thời các khoản tiền đó sẽ được chuyển giao quyền sở hữu cho Bên cho vay theo quy định pháp luật. Ngoài ra, các bên đồng ý rằng đối với khoản tiền thanh toán còn dư mà nhỏ hơn chi phí Bên cho vay phải chi trả cho việc liên hệ với Bên vay về khoản tiền thanh toán dư đó, Bên cho vay sẽ thông báo thông qua việc công khai trên trang thông tin điện tử của Bên cho vay hoặc hình thức khác mà Bên vay có thể tiếp cận được theo quy định của Bên cho vay từng thời kỳ.

Điều 3: Trả nợ trước hạn

1. Đối với trường hợp được áp dụng trả nợ trước hạn, điều kiện để Bên vay trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay: (i) Bên vay đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn Số kỳ trả góp tối thiểu; (ii) Bên vay đã thông báo đến Bên cho vay ít nhất 1 ngày trước Ngày trả góp hàng tháng của kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn; (iii) Bên vay đồng ý thanh toán đầy đủ Số tiền trả góp hàng tháng cho kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn và các khoản phải trả khác theo quy định tại Hợp đồng này tính đến ngày trả nợ trước hạn; và (iv) Bên vay phải thanh toán Phí trả nợ trước hạn.
2. Trường hợp yêu cầu hủy hoặc chấm dứt trước hạn Hợp đồng bảo hiểm của Bên vay được chấp nhận theo quy định tại Điều 6.2 của Hợp đồng này, số tiền phí bảo hiểm được hủy hoặc hoàn trả khi chấm dứt trước hạn có thể sẽ được trừ trực tiếp vào số dư nợ gốc tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được hủy hoặc chấm dứt trước hạn và được coi là Bên vay trả nợ trước hạn một phần khoản vay; hoặc được xử lý theo cách khác theo quy định của công ty bảo hiểm.

Điều 4: Hàng hóa

1. Nếu mục đích vay để mua Hàng hóa mà phải đăng ký theo quy định của pháp luật, Bên vay sẽ thực hiện đăng ký và cung cấp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cho Bên cho vay trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày được cấp. Giấy chứng nhận sẽ được trả lại cho Bên vay sau khi Bên vay hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng này.
2. Khi Bên vay không thanh toán các khoản nợ còn tồn đọng được nêu trong Thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên cho vay được quyền thay mặt Bên vay thanh lý Hàng hóa để thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng.
3. Trường hợp Hợp đồng được Bên vay yêu cầu hủy (kèm theo trả hàng hóa hoặc không kèm theo trả hàng hóa), và được Bên cho vay đồng ý, Bên vay theo đây đồng ý rằng yêu cầu hủy có thể sẽ được ghi nhận và thực hiện thông qua một hoặc một số phương thức mà Bên cho vay quy định phù hợp tại từng thời điểm (bao gồm nhưng không giới hạn thông qua nhân viên tư vấn của Bên cho vay hoặc đối tác của Bên cho vay, tổng đài điện thoại, hoặc ứng dụng điện thoại).

Điều 5: Sản phẩm ưu đãi:

Nếu Sản phẩm ưu đãi được quy định tại Điều 1.12 của Hợp đồng này, trừ trường hợp Bên cho vay đồng ý khác đi theo hướng có lợi hơn cho Bên vay, Bên vay được hưởng Sản phẩm ưu đãi khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây: (i) đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản trả góp trước đó; và (ii) Hợp đồng không bị chấm dứt sớm do trả nợ trước hạn.

Điều 6: Bảo hiểm

1. Nếu Hợp đồng Bảo hiểm của Bên vay có quy định Bên cho vay là người thụ hưởng ưu tiên hoặc được nhận tiền thanh toán bảo hiểm, thì khi xảy ra sự kiện bảo hiểm Bên vay đồng ý các khoản thanh toán bảo hiểm sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ còn lại cho Bên cho vay. Các khoản phải trả trong trường hợp này sẽ được xác định như trường hợp trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay.
2. Trường hợp Bên vay có nhu cầu hủy hoặc chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trước thời hạn, Bên vay phải gọi đến đường dây nóng 1900 633 633 để được hướng dẫn các thủ tục có liên quan. Trường hợp yêu cầu hủy hoặc chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trước thời hạn được chấp thuận và thực hiện thành công, Bên cho vay có quyền, nhưng không phải là nghĩa vụ, áp dụng Phí trả nợ trước hạn theo mức quy định tại Điều 1.11(b) của Hợp đồng này (nếu được quy định) đối với yêu cầu trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay cho những trường hợp được phép quy định tại Điều 3.1 của Hợp đồng này.

Điều 7: Bảo mật và xử lý thông tin

1. Bên vay hiểu và đồng ý cho phép Bên cho vay, các doanh nghiệp cùng nhóm của Bên cho vay, Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác, đối tác phục vụ cho việc thẩm định tín dụng và phòng ngừa rủi ro, đối tác phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động liên quan đến cấp tín dụng và thực hiện hợp đồng tín dụng, Bên bán/ Bên cung cấp dịch vụ, công ty bảo hiểm hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (nếu có), bên thứ ba liên quan đến việc triển khai các chương trình ưu đãi cho Bên vay hoặc hỗ trợ xử lý các khiếu nại của Bên vay, quản lý danh mục khách hàng và khách hàng tiềm năng, đối tác của Bên cho vay hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này (gọi

chung là "**Bên liên quan**") sẽ tiến hành xử lý các thông tin, dữ liệu liên quan đến Bên vay, bao gồm cả thông tin cá nhân cơ bản hoặc nhạy cảm, thông tin gốc hoặc thông tin được cập nhật, chỉnh sửa hoặc bất kỳ thông tin nào của Bên vay được tham chiếu trên các nguồn thông tin hợp pháp khác (gọi chung là "**Thông tin của Bên vay**") theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích được nêu tại mục 2, 3 và 4 dưới đây.

2. Bên cho vay, và Bên liên quan khi xử lý Thông tin của Bên vay có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và được phép xử lý, cung cấp, chia sẻ Thông tin của Bên vay trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc theo thỏa thuận của các bên, hoặc theo các mục đích hợp pháp khác bao gồm nhưng không giới hạn: (i) ký kết, thực hiện Hợp đồng; (ii) giải ngân cho người thụ hưởng theo thỏa thuận tại Hợp đồng; (iii) nghiệm thu, đối soát với Bên liên quan (kể cả việc nghiệm thu, đối soát khoản tiền mà Bên cho vay phải chuyển cho Bên bán hàng hóa/ Bên cung cấp dịch vụ, công ty bảo hiểm (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này); (iv) thực hiện, và/hoặc hợp tác với Bên liên quan để thực hiện các chương trình ưu đãi, hỗ trợ khách hàng; (v) chăm sóc khách hàng, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Bên vay; (vi) các hoạt động hỗ trợ Bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay, thu hồi nợ; (vii) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng; (viii) đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Hợp đồng này; (ix) trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba thực hiện các đánh giá và phân tích liên quan đến Bên vay để phục vụ cho mục đích đánh giá, kiểm soát và quản lý rủi ro; và (x) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác; (xi) lưu trữ theo quy định của pháp luật; (xii) nhận cập nhật thông tin ưu đãi về sản phẩm, dịch vụ của Bên cho vay; (xiii) tiến hành phân tích dữ liệu, nghiên cứu thị trường và phân tích thống kê, quản lý danh mục khách hàng cho vay.
3. Ngoài các mục đích được quy định tại mục 2 trên đây, Bên cho vay được phép thu thập, sử dụng và chia sẻ cho Bên liên quan hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác về tất cả các Thông tin của Bên vay và/hoặc Hợp đồng này nếu được Bên vay đồng ý hoặc theo quy định pháp luật có liên quan.
4. Không liên quan đến việc Bên vay đồng ý với mục 1, 2 và 3 nêu trên (hay rút lại sự đồng ý sau đó), Bên cho vay, và Bên liên quan sẽ luôn được phép xử lý Thông tin của Bên vay trong trường hợp theo yêu cầu của pháp luật hoặc nhằm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này của Bên vay đối với Bên cho vay và Bên liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu sau theo quy định của pháp luật và/ hoặc các nghĩa vụ sau của Bên vay:
   i. đáp ứng các điều kiện được vay vốn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Bên cho vay;
   ii. cung cấp tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật, và các tài liệu khác do Bên cho vay hướng dẫn;
   iii. cung cấp thông tin về phương thức nhận giải ngân, phối hợp với Bên cho vay để thực hiện hoạt động giải ngân, đối soát khoản giải ngân với Bên bán/ Bên cung cấp dịch vụ và công ty bảo hiểm (nếu có);
   iv. ký kết, thực hiện Hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tiến hành thẩm định tín dụng, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho việc cấp và quản lý khoản vay);
   v. nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ gốc, và/hoặc tiền lãi vay, phí liên quan đến hoạt động cho vay (nếu có) theo thỏa thuận; phối hợp với các hoạt động hỗ trợ Bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay, thu hồi nợ;
   vi. sử dụng vốn vay đúng mục đích; cung cấp, cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình sử dụng vốn vay, và khả năng trả nợ của Bên vay khi có yêu cầu của Bên cho vay cho các mục đích bao gồm nhưng không giới hạn việc giám sát sử dụng vốn vay; đánh giá khả năng thanh toán của Bên vay; phân loại nợ; theo dõi, đánh giá và kiểm soát rủi ro; chấm dứt cho vay; xử lý nợ; thực hiện yêu cầu hợp pháp của Bên vay (cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trả nợ trước hạn);
   vii. nghĩa vụ bồi thường thiệt hại khi Bên vay vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng; chăm sóc khách hàng, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Bên vay;
   viii. thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng;
   ix. đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Hợp đồng này;
   x. cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác;
   xi. thực hiện các nghĩa vụ của Bên cho vay về lưu trữ, báo cáo theo quy định của pháp luật;

xii. thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên vay, hoặc để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng và pháp luật liên quan.

5. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Điều 7 này sẽ không bị vô hiệu một phần, vô hiệu toàn bộ ngay cả khi (i) Hợp đồng này bị hủy bỏ/ chấm dứt/ chấm dứt trước hạn; hoặc (ii) Bên vay đưa ra các yêu cầu về việc rút lại sự đồng ý, xóa, hạn chế, phản đối xử lý Thông tin của Bên vay

Điều 8: Hợp đồng vay tiền mặt

1. Đối với khoản vay tiền mặt, Bên vay theo đây cam kết rằng Bên vay không có nợ xấu tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào tại thời điểm ký kết Hợp đồng. Trường hợp Bên vay vi phạm cam kết này, Bên cho vay được quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại Điều 10.1 của Hợp đồng này.
2. Nếu vì bất kỳ lí do gì mà việc giải ngân không thể thực hiện được theo phương thức giải ngân được nêu tại Hợp đồng, thì tùy từng trường hợp, việc giải ngân có thể sẽ được chuyển sang kênh giải ngân khác phù hợp với quy định của pháp luật, và Bên cho vay sẽ thông báo đến Bên vay về việc chuyển kênh giải ngân thông qua phương thức liên lạc được quy định tại Điều 12 của Hợp đồng.
   Trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, nếu Bên cho vay vẫn không thể thực hiện việc giải ngân, các Bên thống nhất rằng Hợp đồng sẽ tự động bị hủy bỏ mà không cần thêm bất kỳ thông báo hay hành động nào từ Bên cho vay và/ hoặc Bên vay. Theo đó, việc hủy hợp đồng sẽ không làm phát sinh bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng này.

Điều 9: Vi phạm nghĩa vụ thanh toán

1. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào theo quy định tại Hợp đồng này vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản nợ gốc đó (cụ thể là vào ngày trả góp tương ứng), thì vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán đó, khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển quá hạn.
2. Khi có bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển quá hạn theo quy định tại Điều 9.1, Bên vay sẽ phải thanh toán lãi quá hạn trên khoản nợ gốc quá hạn đó theo lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn được quy định tại Điều 1.9 trong thời hạn từ ngày khoản nợ gốc đó bị chuyển quá hạn cho đến ngày khoản nợ gốc được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
3. Để tránh hiểu lầm, trong trường hợp lãi suất trong hạn ưu đãi được áp dụng theo quy định tại Điều 1.9, mức lãi suất trong hạn ưu đãi này chỉ áp dụng cho khoản nợ gốc cho đến ngày đến hạn thanh toán ban đầu (cụ thể là Ngày trả góp hàng tháng tương ứng). Khi khoản nợ gốc này (hoặc một phần của khoản nợ gốc này) bị chuyển quá hạn, thì mức lãi suất trong hạn ưu đãi đó sẽ tự động ngừng áp dụng, và mức lãi suất trong hạn thông thường được quy định tại Điều 1.9 sẽ được áp dụng kể từ ngày khoản nợ gốc bị chuyển quá hạn.
4. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi vay nào theo quy định tại Hợp đồng này vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản tiền lãi vay đó (cụ thể là vào Ngày trả góp hàng tháng tương ứng), thì khoản tiền lãi vay chưa thanh toán đó sẽ phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn được quy định tại Điều 1.9 kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày khoản tiền lãi vay đó được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
5. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho khoản vay theo quy định tại Hợp đồng này trừ trường hợp được Bên cho vay đồng ý bằng văn bản.

Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn do vi phạm - Bồi thường thiệt hại

1. Nếu Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên cho vay, Bên cho vay có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng trước thời hạn và thu hồi khoản nợ (dù đến hạn hay chưa đến hạn). Việc chấm dứt và chuyển nợ quá hạn theo quy định cụ thể tại thông báo chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được Bên cho vay gửi cho Bên vay thông qua các phương thức được quy định tại Điều 12 và các quy định tại Điều 9 sẽ được áp dụng tương ứng. Bên vay phải bồi thường cho Bên cho vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên cho vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên vay.
2. Bên vay đồng ý và thừa nhận rằng trường hợp Bên vay có nhiều hơn một hợp đồng tín dụng với Bên cho vay (bao gồm nhưng không giới hạn Bộ Hợp đồng tín dụng này, các hợp đồng vay khác, hợp đồng thẻ tín dụng, kể cả trường hợp Bên cho vay thực hiện cấp tín dụng trên cơ sở nhận ủy thác của bên khác) và Bên vay vi phạm bất kỳ hợp đồng tín dụng nào thì Bên cho vay có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt và thu hồi nợ trước hạn đối với một, một số, hoặc tất cả các hợp đồng tín dụng của Bên vay.
3. Nếu Bên cho vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên vay, Bên cho vay phải bồi thường cho Bên vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên cho vay.

Điều 11: Chuyển nhượng và thế chấp

Bên vay đồng ý rằng Bên cho vay được toàn quyền chuyển nhượng hoặc thế chấp các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này cho các bên thứ ba mua bán nợ hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp chuyển nhượng, nếu Bên vay không đồng ý với việc chuyển nhượng thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chuyển nhượng của Bên cho vay, Bên vay có quyền trả nợ trước hạn và không bị tính phí trả nợ trước hạn. Bên cho vay có nghĩa vụ thông báo chuyển nhượng cho Bên vay theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12: Thông báo – Hoá đơn - Nhắc nợ – Nghĩa vụ Phối hợp

1. Bên cho vay có quyền sử dụng một hoặc một số các phương thức liên lạc được quy định tại Điều 12.2 dưới đây để thông báo cho Bên vay:
   (a) Số tiền trả góp và lịch trả nợ, bao gồm Ngày trả góp tháng đầu tiên, Ngày trả góp hàng tháng và Ngày đáo hạn (hoặc thông tin tương ứng về Thời hạn vay), được xác định sau Ngày giải ngân được quy định tại Điều 1.3;
   (b) về và/hoặc khi có sự thay đổi lịch trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản vay;
   (c) khi Bên vay trả nợ trước hạn một phần của khoản vay theo quy định tại Hợp đồng. Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về số dư nợ gốc còn lại, số tiền trả góp mới và kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại;
   (d) khi bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển thành nợ gốc bị quá hạn do Bên vay chậm thanh toán. Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (iii) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
   (e) khi chấm dứt Hợp đồng trước hạn hoặc thu hồi nợ trước thời hạn. Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn, (ii) số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; (iii) thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, (iv) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (v) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
2. Bên cho vay và Bên vay đồng ý rằng tất cả các trao đổi giữa hai bên liên quan đến Hợp đồng này được coi là hợp lệ nếu được thực hiện qua đường bưu điện hoặc thư điện tử (email) hoặc điện thoại (với bất kỳ phương thức hay ứng dụng nào) hoặc tin nhắn SMS, tùy từng trường hợp, và đồng thời có thể được thực hiện thông qua một hoặc một số các phương thức khác theo quy định sau đây:
   (a) thông qua thư điện tử (email) hoặc số điện thoại do Bên vay cung cấp, đăng ký, cập nhật (i) trong Đơn đề nghị vay vốn, hợp đồng này, và/hoặc (ii) theo bất kỳ hình thức cung cấp thông tin nào khác bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ tài liệu, dữ liệu, kê khai nào được Bên vay cung cấp cho Bên cho vay tại bất kỳ thời điểm nào.
   Để làm rõ, Bên cho vay có quyền sử dụng, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các thông tin liên hệ của Bên vay trên cơ sở tham chiếu đến các trao đổi, giao dịch khác giữa Bên vay và Bên cho vay, và các nguồn thông tin hợp pháp khác.;
   (b) thông qua công cụ Tra cứu Thanh toán được cung cấp tại trang thông tin điện tử của Bên cho vay tại địa chỉ https://www.homecredit.vn; và
   (c) thông qua ứng dụng trên điện thoại "*Home Credit Tài chính Online*" (tên gọi có thể thay đổi tùy từng thời kỳ và sẽ được công bố / thông báo theo các hình thức đã được hai bên thỏa thuận) và/hoặc các ứng dụng của Bên thứ Ba mà Bên vay có thể tải về và cài đặt trên điện thoại thông minh của Bên vay hoạt động trên nền tảng iOS hoặc Android như được Bên cho vay thông báo tại từng thời điểm.

   Ngoài ra, thông tin được thực hiện qua đường bưu điện được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận vào ngày làm việc thứ 3 sau ngày thông tin đó được giao cho đơn vị dịch vụ bưu chính. Thông tin được thực hiện qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn SMS, công cụ Tra cứu Thanh toán hoặc ứng dụng điện thoại của Bên cho vay được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận ngay tại thời điểm việc trao đổi thông tin đó được thực hiện thành công.
3. Hóa đơn sẽ được Bên Cho vay phát hành dưới hình thức điện tử, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, dựa trên thông tin của Bên vay cung cấp tại Hợp đồng này (và các cập nhật, sửa đổi của các thông tin đó tại từng thời kỳ). Bên Vay xác nhận đã hiểu rõ và đồng thuận rằng phương thức phát hành và gửi hóa đơn sẽ áp dụng theo quy định của Bên Cho vay tại từng thời kỳ, đồng thời không yêu cầu nhận hóa đơn dưới dạng giấy.
4. Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gửi thông báo nhắc nợ cho Bên vay về (các) khoản nợ vay và (các) ngày đến hạn thanh toán tương ứng thông qua (các) hình thức liên lạc được quy định trên đây trong khoảng thời gian được pháp luật cho phép.
5. Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật và không bao gồm biện pháp đe dọa đối với khách hàng để đôn đốc và thu hồi nợ.
6. Bên vay có trách nhiệm phối hợp với Bên cho vay và cung cấp cho Bên cho vay các tài liệu liên quan đến khoản vay để Bên cho vay có thể kiểm tra và giám sát việc sử dụng vốn vay và việc trả nợ vay của Bên vay.

Điều 13: Quy định chung

1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Hợp đồng này được chuẩn bị theo mẫu chung được áp dụng với các khách hàng của Bên cho vay. Các thông báo được Bên cho vay thực hiện theo quy định tại

Điều 12.1 trên đây mà Bên vay không phản đối rõ ràng bằng văn bản hợp lệ là một bộ phận không tách rời và có giá trị như một tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này. Các điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp đồng này và đã được Bên cho vay cung cấp cho Bên vay trước khi ký kết Hợp đồng này. Mẫu hợp đồng và Các điều kiện giao dịch chung được đăng tại website www.homecredit.vn và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của Bên cho vay. Bên vay cam kết tuân thủ mọi quy định của Hợp đồng và Các điều kiện giao dịch chung. Trường hợp có sự khác nhau giữa Hợp đồng này và Các điều kiện giao dịch chung, quy định tại Hợp đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Mọi tranh chấp giữa Bên cho vay và Bên vay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
3. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được ký kết thông qua phương tiện điện tử. Trong mọi trường hợp, Bên vay có thể gọi đến đường dây nóng 1900 633 633 của Bên cho vay để yêu cầu Bên cho vay cung cấp bản sao Hợp đồng có đóng dấu của Bên cho vay.

Bên vay

Tôi xác nhận (i) đã được cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng theo mẫu, dự thảo Hợp đồng, và (ii) đã được tư vấn, giải thích đầy đủ các nội dung cơ bản tại dự thảo Hợp đồng, trong đó bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của tôi, các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp tôi không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng và (iii) đã đọc, hiểu và chấp thuận các điều khoản quy định tại Hợp đồng này và các Điều kiện giao dịch chung

Bên cho vay